

Nguyễn Minh Châu

Khách ở quê ra

1

Định rót rượu ra chiếc chén hạt mít. Khách nhìn, ánh chừng lấy làm sốt ruột và có lẽ cho là nhiều khô, liền cầm lấy chai rượu từ trên tay chủ. Trong tay ông khách, chiếc chai bầy ông ọc xối rượu xuống chiếc bát ăn cơm còn để không đặt ở rìa mâm.

Ngoài trời vẫn mưa. Mưa đã mấy ngày cũng chả còn ai nhớ được nữa. Chỉ thấy một khối nước trắng lúc nào cũng tuôn rào rào ngoài mảnh sân hẹp và mau hơn, giòn hơn trên mái ngói chi chít của dãy phố. "Cho mày mưa! Cho mày mưa! - khách nâng chiếc bát lên lại đặt xuống - cứ mưa nữa đi! Lúa trở xong rồi. Lạc cũng nhỏ rồi. Chỉ còn mấy miếng nếp. Chà, mấy miếng nếp mưa này rồi cũng hơi gay đây. Nhưng cũng chẳng sao! Cũng chẳng việc quái gì!".

- ... Vậy rồi nó xách một con dao... một con dao quắm hăn hơi chú à! - đang nhìn ra ngoài trời, khách thu cả hai con mắt về, nhô

nửa người qua mâm cơm - Tôi thấy nó lao như mũi tên từ trong bếp ra. Con dao cầm lăm lăm trong tay. Con dao quăm vừa sáng vừa sắc, tôi vừa mới mài. Con dao thì sáng loáng mà cái mặt nó thì cứ trắng nhợt. ấy là tôi đang nói cái thằng Dũng - cái thằng con trai đầu của tôi đó chú à! Nó chạy xông xộc ra chỗ đầu bờ nương tôi với lão chắt Hòe đứng. Tôi biết ngay. Phen này mình không nhanh tay ắt có án mạng. Chứ không còn là chuyện cãi cò đôi co vì mấy con dê giữa tôi với lão chắt Hòe nữa. Bọn thanh niên nó khác. Chúng nó không thích đôi co đâu!

Mà cái lão chắt Hòe thì đằng thẳng ra, cũng đáng chết lắm. Chú tính, cái giống dê, dù rằng mỗi con có bốn chân nhưng chân cẳng của dê làm sao giẫm hết cả một sào nếp? Đàn dê của tôi có sáu con cả thầy. Nhưng chân dê chứ có phải chân trâu bò đâu?

Tôi cũng có một miếng nếp, nhất định tôi sẽ đền cho bác - Tôi nói với lão chắt Hòe - Cả hai miếng cùng một tràn ruộng, cũng đều một sào cả - Tôi nói ôn tồn. Vậy mà cha con nhà lão cứ chực xông vào đánh tôi. Lại đem tên bố mẹ tôi ra mà réo chửi. Cho nên thằng Dũng nó tức.

May làm sao! Cái con mẹ Huệ nhà tôi lúc ấy cũng vừa gánh hai thúng đá ngoài ruộng về. Đặt gánh đá xuống, nó lao theo. Nó ôm

chặt lấy thằng Dũng, giằng được con dao quắm! Tôi nghĩ thật hù vía!... chứ không thì bỏ ở nhà lão chặt Hòe bữa đó... thế nào cũng có đứa biến thành ma ông Cụt. Nói vô phép chú chứ, con cái nhà nó tiếng là đông cũng chỉ có hai mống là lớn, chứ bên nhà tôi có những bốn đứa lớn cơ!

Trong khi khách nói, Định ngồi ngắm lão. Định ngắm kỹ và lâu nhất hai bàn tay của lão. Chẳng còn là hình thù một cái bàn tay con người nữa! Hai bàn tay lão đầy những chỗ nổi u nổi cục, các ngón vặn vẹo và bọc một lớp da giống như một thứ vỏ cây, và cả bàn tay lão giống y như một tòa rễ cây vừa mới đào dưới đất lên. Và Định như đang nhìn thấy một thứ đất đen kỳ cục: cứ lỏng chỏng đầy những đá. Viên bé chỉ là một hòn đá kỳ lưng, hòn to cũng ngang cái đầu. Và lại còn cơ man là rễ cỏ tranh. Một vùng đất của dân biển lên mở trại lúc nào cũng phả ra chung quanh mùi rễ cỏ tranh ngai ngái, hăng hắc và ai đã đến đấy khi trở về, vẫn cứ phải nghe mãi cái dư âm ken két đầy rền rĩ của những chiếc xe cút kít - mà sự ra đời của nó lại như một phát kiến của loài người: Công việc khản đất ở đấy nặng nhất là khâu nhặt đá. Ban đầu từ người lớn đến đứa con nít cũng chỉ dùng tay. Về sau mới tiến lên đan ky, đan sọt để khiêng và gánh. Tiến lên một

bước nhảy vọt, người ta đóng xe cút kít để chờ đá.

Vùng đất đó là một vùng phía tây của miền trung - cái vùng "chó ăn đá, gà ăn sỏi" - mà giá không có bàn tay của những người như lão Khùng, lão cháu ruột của Định kia thì vẫn mặc sức ngủ kỹ dưới lót chân hổ báo, dưới gió Lào, dưới giông bão, dưới bom đạn.

Vào một lần cách đây đã mười bốn năm, Định khoác chiếc ba lô cóc nặng gần bốn chục cân - trên đường đi B dài - đến một cung độ từ đây đâm thẳng xuyên qua đường số Một về phía biển là làng Định. Đoạn đường giao liên vừa bỏ rừng chạy qua những triền đồi trọc. Hình như địch vừa ném bom. Trong cái nắng đến ngột thở có pha lẫn mùi thuốc bom. Hố bom, cái đỏ quạch, cái vàng sẫm. Nhìn ra bốn phía chung quanh nhấp nhô những dãy đồi cứ chạy xô vào nhau như rắn cuộn, thỉnh thoảng y như tận trên trời cắm thẳng xuống một hòn núi đá như một chiếc lưỡi tầm sét.

Trong cái nắng chiều ong ong, ngột ngạt, không lúc nào ngớt tiếng máy bay phản lực Mỹ bay lên từ mạn biển, một dáng người đàn ông cúi khom lưng xuống đẩy một chiếc xe chở đầy đá.

- Anh Định đấy hả?

Định nhận ngay được giọng "kẻ biển" của làng mình - vừa nặng trịch vừa véo von như hát - nhưng phải một lát sau mới có thể nhận ra lão chắt Hòe:

- Bác làm gì tận trên này?

- Tàu bay thẳng Mỹ nó vít mất lối ra chỗ có con cá rồi! - lão chắt Hòe thở hắt ra một tiếng, cái mặt nhuộm muối biển càng đen sẫm
- Bố con tôi vừa kéo nhau lên đây!

Định kéo lão chắt Hòe tới một gốc cây, mở lương khô khoản đãi, đưa thuốc lá cho lão hút, tỷ tê hỏi đủ mọi chuyện dưới làng. Đến lúc sắp đứng dậy lão mới bảo:

- à này anh Định, nhà thằng Khúng cũng đang ở trên này...

- Thằng Khúng nhà tôi hả bác? Nó lên đây một mình hay cả nhà?

- Cả con vợ với ba thằng quý sứ.

- Nó lên lâu chưa?

- Nó lên đầu tiên. Bỏ làng lên đã nửa năm nay. Tôi thấy bò ở nhà nó sống được nên cũng mới nghe nó rủ, kéo lên theo.

- Nó ở gần đây không?

Định nhìn theo mũi con dao quắm lão chắt Hòe như như về phía khoảng bìa rừng xanh um, từ ở đấy vẳng lên tiếng hót đầy lạnh lói như có cạnh sắc của com chim "bắt tép kho cà".

Gần trọn ngày hôm sau, Định lạc giữa một vùng rừng và đồi trọc, đến chiều tối mới tìm thấy cái gia đình ông cháu chả khác nào một cái ổ gấu chó nằm lọt vào giữa một vùng rừng cỏ tranh cao ngập đầu, đó là một cái túp bằng lá cỏ tranh bện lại, bốn chung quanh xếp đầy đá, dựng trên mấy vạt đất mới vỡ.

Trong cái ổ gấu, mấy chú gấu con đang đánh lộn nhau khi ấy chỉ mới là một phần ba số con cái của Khủng, và người đàn bà đã đẻ ra những đứa trẻ ấy, tuy sống giữa rừng nhưng vẫn trẻ đẹp, còn Khủng, y như một con người vừa từ dưới lỗ lên, vừa đen vừa gầy vừa già vừa xấu.

Bữa đó Định cầm mấy phong lương khô đi theo định làm quà

cho mấy đứa cháu gọi Định bằng ông, nhưng đến nơi mới biết, trong túp lều vợ chồng Khúng, dưới cái hầm thùng chát đến những ba thùng lương khô còn mới nguyên. Thì hóa ra cái vùng đồi dân miền biển lên sơ tán và khai hoang để chống đói này cũng không xa các bãi khách của bộ đội đi B là mấy nôi. Các đơn vị tên lửa và xe pháo đều đóng đầy quanh đây cả, trăm thứ của nả của chiến tranh đều không thiếu.

Trên đường vào nam đánh giặc, Định mới có dịp hiểu biết kỹ hơn ý đồ làm ăn lâu dài của người cháu: Rời làng lên đã nửa năm mà Khúng chưa chịu làm nhà, hấn vẫn để vợ con chui rúc dưới mấy tấm phen cỏ che trên cái hầm thùng. - "Dựng nhà làm khi gì - Khúng nói với vợ - làm mục tiêu cho tàu bay nó bắn ư?". Bao nhiêu sức lao động trong "bước đi ban đầu" hấn đem dồn hết vào việc vỡ đất. Hấn tranh chấp với rừng từng bước, không phải chỉ bằng mồ hôi mà cả bằng máu: Ngày mới lên, hấn đã bị thương trong một lần máy bay ném bom đêm - giữa lúc hấn đang vãi lúa lóc.

Chung quanh cái "ổ gấu" dần dần mọc lên một vành đai sản ở phía ngoài, sản lên xanh ngắt chen chúc cây dại. Đậu xanh, đậu tương ở sau nhà. Lúa tẻ, lúa nếp trước nhà. Chỗ ăn ở tuy chưa được "đầu tư" thế nhưng hôm trời nắng to, vợ hấn lôi ra phơi bên

cái bờ nương dẫn nước - trên mấy cây sào nửa hàng đồng quần áo, chăn màn; toàn đồ quân trang, quân dụng của anh em bộ đội đi B. Chẳng hề giấu giếm, ông cháu ruột "báo cáo với chú" đã đổi được bằng thịt dê và rượu. Ngày ở dưới làng, vợ chồng con cái rách như tổ đĩa. Bây giờ cả nhà hăn mặc quân phục. Người nào cũng lành lặn. Vào dịp dưới làng có giỗ chạp, Khúng đánh hăn một bộ tô châu xuất hiện trước mắt những người làng với tư thế của một người đi làm ăn xa về ăn nên làm ra, lại vừa với dáng vẻ một cán bộ trên vùng khai hoang về.

Phú quý sinh lễ nghĩa, hăn mang về cúng hăn nhà thờ họ một chiếc võng đôi bằng loại vải tê-tờ-rông, để thuê thợ vẽ cây gia hê. Cả họ năm nào tế tổ cũng cứ bàn nát ra về việc quyên cúng tiền mua mấy mét lụa, bây giờ hăn cúng vào một tấm tê-tờ-rông, thế là xong.

Thậm chí vợ hăn cũng trở lại với những thói quen của một người thành phố đã bỏ quên từ lâu. Từ rất lâu vợ hăn tưởng đã bỏ quên hăn thói quen mặc áo lót mình. Sau mỗi lứa đẻ, hai bầu vú để thốn thện, bây giờ "co" người lại trở nên gọn gàng, và chiếc nịt vú của người đàn bà cũng may bằng thứ mặt hàng quân phục. Đêm nằm bên vợ, bây giờ hăn thấy trên khuôn ngực trắng như ngó sen tự nhiên úp vào hai cái vung may bằng thứ vải tô châu

mới xanh biếc, như hai con cánh cam to tởm, nom đến tức mắt.

Về người cháu đích tôn này, có thể nói cứ mỗi bận Định về làng trong những dịp họa hoằn lắm trong đời, không thể không về, như sang tiểu cho bố mẹ, người thân chết - lần nào Định cũng phải đóng vai trò như một chứng nhân của một quãng đời có cái gì khác thường của hắn. Kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc, Định bận bịu mãi với đám tù binh, thu xếp cho chúng về nước hết anh mới về thăm làng được. Bị ném bom bao nhiêu lần, làng vẫn nguyên vẹn, vẫn y như hồi Định còn cắp sách đi học trường tiểu học, chỉ thấy cái gì cũng bé lại, từ con sông ngoài biển cũng bé lại và cũng phủ một lớp bụi cũ kỹ. Cuối kháng chiến, làng được tặng thưởng huân chương vì thành tích tổ chức được một đội thuyền vượt biển đi tiếp tế vũ khí tận trong Khu Năm. Nhưng chiến tranh kết thúc, gần bốn chục cặp thuyền già khơi chỉ còn lại một mớ xác thuyền nằm gổ bãi rác dọc con sông nước mặn.

Định gặp Khùng ở ngang cái xóm đạo nhìn sang bên kia sông là mấy mảnh tường đá còn sót lại của một cái nhà đoan Tây ngày xưa. Hắn mặc một chiếc áo vải thô nhuộm vỏ già đã nhùng nhục,

hai vạt trước mở phanh, một chiếc nón đan bằng giang cấp bên nách, quần dài cởi vắt vai.

- Chú Định, chú đến là tệ! - Hấn túm lấy anh, mùi rượu phả sang mặt Định, lẫn mùi thịt chó - nghe nói chú về đã mấy ngày mà cứ ở tịt đầu tận trên ủy ban...

- Nào đâu có, kìa, tao vừa về đến đây... hồi này có vẻ cậu như đã chuyển sang làm nghề biển rồi?

- Cánh nghề biển đang chạy tủa lên các xứ đồng cấp rỏ đi mót khoai lang kia kìa! - Hấn ưỡn ngực ra - Vả lại, mình phải giữ lấy cái nghề gốc của đời ông bà chứ?

- Nếu làm ăn ra... xoay sang nghề biển cũng được chứ có sao?

- Thế là chú mất gốc. Họ nhà mình chỉ nên sống với cái hòn đất.

Khúng giành lấy ba lô, túm áo mũ Định lôi tuột anh về nhà hấn. Ôi, nhà với cửa! Ngôi nhà của hấn mới thoát nhìn thấy, Định đã hốt hoảng. Sao mà hấn lại có thể phỉ báng thần linh đến thế cơ chứ? Cả làng có độc một ngôi đền chung cho cả dân đánh cá lẫn dân ruộng nằm thia lia ra ngoài cửa lạch, nổi tiếng khắp vùng

đền làng Khơi là đền thiêng. Ngày xưa, hàng xóm nhà Định có một tay dân đánh cá chẳng hề biết sợ hãi ai cả, nổi tiếng ốc sạo, ngang bướng, vậy mà một lần đi qua trước cổng đền, trông thấy một bãi cút trâu liền ngồi xuống dùng hai tay hót vút đi. Ấy vậy mà bây giờ cái thằng Khúng cả gan dám dựng nhà ngay trên cái nền đất cao ngất của ngôi đền làng mà ở. Tiếng rằng ngôi đền đã bị đánh bom nhiều đợt chỉ còn một hàng bậc thềm xây đá Thanh, nhưng làm nhà ở trong khu đất của đền như một vài người khác đã quá lắm, vậy mà hấn lại leo lên đứng ngay chỗ thần linh đứng?

- Xùy, cháu cứ tưởng chú đã đi bộ đội phải nghĩ khác những người làng... - Khúng nói lấp lửng.

- Theo cậu thì nghĩ như mình và bà con trong làng là... lạc hậu ư?

- Cháu ngu dốt, từ nhỏ đi học đã tối dạ, nhưng chú biết đấy, từ nhỏ cháu đã là đứa khoanh nghịch. Cháu cất cái nhà lên ở đây, người ta đồn đại ghê lắm! Chẳng phải chỉ có làng này mà tiếng tăm cháu đồn đến tận nhiều làng khác cơ!

- Vậy là cậu nổi tiếng?

- Hi, hi... nổi tiếng thích chứ chú? Chú tưởng chú không thích nổi tiếng đấy hử? Người ta sống ở đời, chưa có miếng ăn thì cúi gò lưng xuống mà kiếm miếng ăn, có miếng ăn rồi thì ngẩng cao mặt lên cho thiên hạ biết mặt. Đến con cua con cá cũng có lúc nó phải khươ cái càng lên trời cơ mà!

- Cậu cũng đang khươ cái càng lên đấy!

- Cháu đã mang tội nhạo báng thần linh thì chú cũng đừng nhạo báng cháu, cho có tội! à này, tháng trước cháu vào trong chợ Châu mua cái ách cày, tận tai cháu nghe một mục hàng nước nói rằng ngoài làng Khơi có một tay làm nhà trên đất đèn, nhà cất lên đã cháy đi cháy lại ba bận, nuôi con chó, con lợn đều chết. Vợ ốm, con ốm.

Định phì cười:

- Làm gì cậu đã có vợ mà ốm?

- Có, có... chú đi bộ đội cháu không biết ở đâu cho nên cháu không báo cáo được với chú đó thôi!

Miệng nói chân hần thò xuống phản khua đôi guốc mộc. Tận đến

lúc bấy giờ Định mới kịp để ý đến cái ánh lửa rơm cháy phùng phùng có thể soi rõ hình ông Thiện và ông ác đập nổi ngoài cổng đèn.

Vợ Khúng mặc chiếc áo len xanh cụt tay, rón rén đi theo Khúng lên chào ra mắt Định. Trời đã tối, Khúng châm ngọn đèn. Hấn vừa khêu to bắc đèn vừa lúng búng:

- Chú đấy!... - rồi quay sang Định - vợ cháu vừa đẻ. Nó tên là Huệ.

Người cháu dâu, vừa thoát nhìn Định đã thấy chẳng có gì ăn nhập với Khúng, cũng y như cái nền ngôi đèn linh thiêng trên đó hấn vừa cất lên túp lều của hấn.

Giữa hai con người có một cái gì quá đổi khập khiễng, ai mà tin được có thể là hai vợ chồng, khi người vợ như một nữ sinh thành phố đứng bên cạnh Khúng. Chả khác một chiếc cốc pha lê bày bên một chiếc cối giã cua.

- Cháu ở đây... có thấy sợ không? - Câu đầu tiên Định hỏi người cháu dâu.

- Thừa chú... một mình cháu thì cháu không dám ở ạ!
- Chắc là cháu ở một thành phố nào ngoài Bắc?
- Thừa vâng ạ. Cháu ở thành phố Nam Định.
- Sao cháu nói pha tiếng trong này?
- Lên năm tuổi, thầy cháu đưa cháu đi theo vào Vinh rồi sang Luông Pra-băng. Thầy cháu là kỹ sư cầu cống. Cháu về Bắc rồi lại vào Vinh một lần nữa, đi học cho đến ngày ta phá thành phố...

Người con gái không nói tiếp. Định cũng không hỏi thêm, anh không dám. Đến hồi đó mới khoảng năm 1947. Khúc đường đời từ đó về sau, trong cảnh kháng chiến chắc hẳn không ít các điều bất ngờ xảy đến. Định chợt nhìn thấy một vẻ chán chường tuy kín đáo hiện ra ở cái nếp nhăn thấp thoáng bên khóe miệng người con gái thành phố. Chẳng lẽ đến đây, như đã là một bước đường cùng, hay một bước đường tạm dừng?

Trong buồng, đứa trẻ đang khóc. Huệ vội vã chạy vào bế đứa trẻ ra trao cho Khúng, để đi dọn cơm.

Đó là một đứa con trai, mới chừng vài tháng. Đột nhiên Định sức nghĩ chắc chắn đứa bé không phải là con Khúng.

Nằm trên đôi cánh tay của Khúng, nó càng khóc ngăn ngắt y như bị đau đớn ở một chỗ nào đó trong người.

Định chìa tay ôm lấy đứa trẻ, bế đến bên cái đèn. Anh hỏi Khúng:

- Đặt tên con là gì?

- Hình như con vợ tôi nó đặt là Dũng - Khúng đáp.

- Đã già, mặt mũi lại y như cái nồi đất kho cá, mà... mà cái lão chắt Hòe một bận đang đem lên vào buồng vợ tôi, nấp vào sau cái chum. Nhà Huệ nó biết liền đóng sập cửa lại. Có mà chạy đường trời! Chẳng xơ múi gì mà từ đó hể trở trời là lão kêu đau. Tôi chỉ giáng cho một gậy thước vào lưng chứ có nhiều đâu.

- Cậu uống nước đi rồi ăn cơm! - Định giục ông cháu.

- Tôi không ăn cơm đâu... Từ đó, lão ta đâm ra thù tôi, lão nói với thằng Dũng nhà tôi rằng mày không phải là con lão Khúng.

Mẹ nó chứ, không phải là con tôi mà tôi lại nuôi từ lúc mới lọt lòng ra? Mà tôi đã cưới vợ cho nó tốn hết bao của nả? Không phải là con tôi mà trời mưa gió lụt lội thế này, tôi cũng phải cất công tiễn nó ra tận Hà Nội... để cho nó đi bộ đội.

Ông khách nhắc chiếc chai lên, lại xối rượu vào chiếc bát sứ. Nhưng khách vẫn chưa nhắc chiếc bát mà chỉ chun mũi hít hít cái không khí ẩm ướt hơi lành lạnh tan vào trong hơi men. Chẳng còn nhớ gì nữa đến những miếng nếp và khoảnh lạc bao quanh cái ngôi nhà mới xây năm gian tuyền bằng đá, lão Khúng chỉ còn nhớ được cái lúc chuyển tàu hỏa sắp vào ga Hàng Cỏ, tàu lắc mạnh hơn và đi chậm lại. Trong lúc thằng Dũng cùng lũ trẻ mới đi bộ đội thò nửa mặt ra ngoài cửa sổ ngắm phố xá san sát hai bên thì lão mặc dầu chưa ra Hà Nội bao giờ, mặc dầu trăm thứ lạ lùng đang bày ra chung quanh, lão cũng không muốn để con mắt đi đâu ngoài đứa con. Lão nghĩ: hể đến khi tàu dừng hẳn là mình cũng phải xa nó hẳn. Lão thế mà yếu đuối.

Gần một đêm một ngày ngôi tàu chung với đám thanh niên tòng quân, lão chỉ toàn khoe đứa con. Đến nỗi người chịu chuyện, một đồng chí thượng úy làm nhiệm vụ đưa hai toa tàu chở tân binh từ miền trung ra, cũng phát sốt ruột vì lão. Lão kể lể bao nhiêu thứ chuyện về cái thằng Dũng với một nỗi tuyệt vọng: không bao giờ

bộ đội người ta có thể hiểu hết giá trị của con lão, một cái máy cực tốt sản xuất ra bao của nả nhà lão. Thế vậy mà vợ chồng lão đem trao cho bộ đội quách. Thế vậy mà vợ chồng lão lại lấy đó làm điều vinh dự, sung sướng.

Nhưng mà tiếc, nhưng mà nhớ nó lắm! Chao ôi, từ nay sẽ không bao giờ được trông thấy cái dáng nó đứng trong rừng, uốn người về sau, tay nâng lưới riu lên quá đầu, một tiếng "chóc" của lưới thép chém ngập vào thân gỗ đã tan đi rất lâu, vậy mà không có gì xóa đi được những khoảng da thịt tươi non ướt đầm mồ hôi in vào lá cây, in vào cội im vắng của rừng sâu. Nó là đứa con trai làm việc khỏe lại thành thạo nhất trong bốn đứa con lớn nhất của nhà lão. Là đứa con có mặt ngay bên cạnh lão, khi có đứa hiệp ước lão.

Xì, làm việc gì mình chỉ nên nghe mình là hơn cả! Sau ngày vợ chồng lão trả miếng đất linh thiêng lại cho thần làng sau cái vụ có đứa đốt nhà lão, một cô y tá đứng trước thềm trạm xá xã phát thuốc ngừa thai cho đám đàn bà đi khai hoang, đã đưa bàn tay vỗ vỗ lên vai vợ lão: "Chị Huệ, chị đẻ ít thôi, ba cháu là đủ rồi!".

Đủ sao được? Dù vợ không muốn, lão cũng bắt vợ phải đẻ. Đẻ rồi nuôi, sợ gì? Cái kho người nằm trong bụng vợ chứ có ở đâu

xa? Đã dám bỏ làng bùi ríu nhau lên sống giữa chốn rừng thiêng, hoang vắng, đi hàng nửa ngày không gặp một người, thì phải có thêm người chứ? Không có thật đông người làm sao dọn hết đá? Làm ra con người khó đếch gì?

- Cũng chẳng phải dân đi trang trại mà dân ở làng cũng vậy, chú Định ạ. Cái cô y tá khoa sản ở trạm xá xã ta, hẳn nói vậy chứ hẳn cũng dễ khiếp lắm! ở nhà quê mình, nhà nào đông con mới có uy thế được...

- Cậu nói cái gì lạ vậy hử? - Tự nhiên ông chú nổi giận - Cậu định phá cái nước này đi đây hử? Tung ra bao nhiêu cán bộ y tế để vận động sinh đẻ có kế hoạch, nói đến rã bọt mép. Khéo, khéo cậu đang tuyên truyền phá chính sách đấy. Cậu phải thay đổi cái đầu óc đi!

Định hiểu những vấn đề trầm trọng của phát triển dân số trên toàn thế giới và trong nước mà lão Khủng mù tịt. Lão không cãi, chỉ đưa mắt ngắm cái gian nhà bằng cái lỗ mũi của ông chú với một cái gác lửng xếp tú ụ những đồng chăn, gối mà đêm qua lão phải ngủ trên đấy, suốt đêm mót đái lại thèm thuốc Lào mà cứ phải nằm im, ho khạc một cái cũng sợ làm tỉnh giấc nhà hàng xóm.

Tự nhiên hăng lên, lão xòe năm ngón tay khê khàng quắp vào khoảng xương đầu gối ông chú:

- Nhưng cháu xin hỏi: cả một đời chú, đã bao giờ chú phải dọn đá, trồng cây và làm nhà chưa, hay chỉ ăn lương và ở nhà của Nhà nước? Đã bao giờ chú phải chịu những đũa chũa quanh cây đồng hà hiệp mà phải cắn răng chịu chưa?

Định cười ha hả:

- Cứ như cái ngày đi B ghé vào chỗ cậu, cũng khó mà tin được vợ chồng có thể trụ lại ở đấy được thực.

- Tôi trụ lại được là nhờ có bấy con sau này lớn lên.

- Cũng phải nói cho thỏa đáng, về sau có thêm nhiều bà con lên nữa chứ? Cũng phải nhờ có cái tập thể dựa vào nhau nữa chứ?

- Cũng có khi tối lửa tắt đèn. Thực là thế. Nhưng đã có thêm người là có thêm ganh ghét nhau, thậm chí thù ghét nhau. Chú có biết tại sao lão Hòe từ ngày lên khai hoang trở thành thù ghét với tôi không? Do là ngay từ ngày đầu, trong bụng lão đã ngầm ức

với tôi vì mấy khúc xương của một con lợn lòi bán được ngoài rừng. Đều muốn nấu một nồi cao toàn tính cả, cả lão và tôi đều muốn lấy. Vì tôi mạnh hơn thế nên tôi lấy được.

- Thì chia nhau có hơn không?

- Nói như chú!

Chai rượu hết. Khuôn mặt ông khách vẫn như thường, chỉ có hai con mắt hơi gợn những vằn đỏ. Từ đầu bữa đến giờ lão mới nhắc đôi đũa gắp một khúc xương rán cháy cạnh nhưng rồi lại thả xuống, nhón trên đầu đũa một trái ớt đỏ tươi chẻ tư như một bông hoa trong cái thẩu dấm, đưa lên miệng. Lão nhấp ngụm rượu cuối cùng. Vị cay chua truyền đi khắp người lão. Lão cầm chiếc khăn mặt bông trên đầu gối, lau hai con mắt ươn ướt và đến bảy giờ lão mới nhận thấy những câu chuyện với ông chú từ đầu bữa đều là chuyện tào lao cả.

Lão lại trở về với cõi lòng sâu thẳm và mỗi ngày một khép kín của đời lão. Phàm con người ta ở đời, có cái gì hơn người, sướng vì nó mà chuốc lấy cay chua cũng vì nó? Vợ lão đẹp thực. Chẳng là cái thá gì cả, chẳng phải chủ tịch, bí thư, cũng chẳng phải điển hình chăn nuôi hay vệ sinh, chỉ vì một con vợ đẹp mà suốt đời

lão nổi tiếng. ở dưới làng hay lên trại, lão đều có nhiều người biết tên. Có nhiều công việc phải lên xã hay ra ngoài hợp tác, lão nói rã bợt mép không xong, nhưng mụ Huệ vẫn chiếc khăn xanh lên đầu, đi là xong. Trong số chín đứa con - tẻ, nếp lẫn vào cũng có. Lão biết. Nhưng cũng đừng một kẻ nào nên nghĩ rằng có thể dễ bõm xòm được với vợ lão. Giới chức việc chẳng ai lay chuyển được vợ lão, tuy rằng "cái đám dân đi cày ngồi bàn giấy ấy" - như lão thường gọi - cũng "lãng mạn" ra phết. Có một anh theo đuổi vợ lão từ khi còn là một nhân viên coi kho của hợp tác xã cho đến khi leo lên đến cái chân kế toán trưởng, rồi phó chủ nhiệm hợp tác xã, từ khi còn là một anh chưa vợ đến tận khi đã vợ con, gần như vợ lão có tà thuật sai bảo là phải nghe, vậy mà suốt đời chỉ một lần, được nắm cái cổ tay của mụ Huệ chừng một phút.

Chán vạ người quyền thế, chán vạ kẻ phong lưu, đẹp mã, mụ Huệ đều không mắc, trước sau một mực chỉ biết có một người đàn ông là lão; vậy mà một lần, mụ đã mắc với một người, chung chạ và đẻ con với một người khiến cả làng không ai tưởng tượng nổi. Làng nước có thể gọt đầu bôi vôi một người đàn bà khôn ba năm đại một giờ, nhưng lại tha bổng và thậm chí đồng tình với một kẻ đã dám cố ý làm một công việc ngược ngạo.

Mụ Huệ phải lòng thằng Mới thật là ngược ngạo. Từ trước Cách mạng tháng Tám, người ta thấy thằng Mới - vốn là con hoang của một tay làm mỗ trong làng - sống vất vưởng ở đầu ghềnh cuối bãi, theo thủy triều lên xuống để kiếm con ngao, con cá và thường nướng nấu nơi cổng đền làng. Sau Cách mạng, đáng lẽ hắn được đổi đời, nhưng trong khi tổ chức các đội dân quân cũng như các đoàn thể cứu quốc, người ta quên không gọi hắn, và lại hắn còn nhỏ. Sau kháng chiến, Mới đã hai mươi tuổi, cũng là một điều lạ lùng, trong những năm bom đạn, hắn vẫn bám lấy cửa lạch và cái cổng đền đã bị bom đánh sập, vậy mà không chết. Hắn sắm được một chiếc mảng làm nghề câu biển, cũng có khi chạy sang nghề nông, cứ xam bán, và một lần nữa, trong khi tổ chức hợp tác xã, người ta lại quên hắn, nghĩ rằng cứ để hắn đứng ngoài với một chiếc mảng ghép bằng dăm ba cây buong, hắn chẳng chết đói mà cũng chẳng phát triển lên tư bản chủ nghĩa được.

Ngày cái nhà của Khúng ở dưới quê chưa cháy, có một vài kẻ trong làng thuê Mới đốt cái nhà dựng trên nền đền, nhưng hắn đã không làm mà còn mách với Khúng. Cũng vì cái ơn ấy mà Khúng cho hắn dựng nhờ cây sào, tấm lưới, có khi động biển, hắn còn được phép kéo chiếc mảng lên dựng vào sau túp nhà bếp của Khúng và nấu nhờ một bữa cơm. Không hiểu sao từ khi

thoạt nhìn thấy thằng Mới, Huệ đã cảm mến ngay. Huệ có thể ôm con ngồi ngóng ra ngoài cửa lạch suốt buổi, để xem hấn câu, cái mảng lúc vào gần, lúc ra khơi, cứ lững lờ: hoặc là ngồi nghe hấn kể thói quen từng loài cá, tính nết từng đám mây. Hấn thật hiền, có lẽ hiền nhất làng và có một cái gì đó như một tâm hồn nghệ sĩ - một tâm hồn vô cùng thính nhạy nhưng lúc nào cũng khép kín. Đến bấy giờ thì Huệ đã hiểu vì sao trên khuôn mặt bầu bầu và rám nắng của Mới luôn luôn hiện lên một vẻ lơ đãng đầy trong sạch gần như ngây ngô, giống như lột cái vẻ mặt của Th - bố thằng Dũng - những lúc Th. ngồi trước những mẫu đá.

Khoan, đứa con vụng trộm với Mới là thằng con trai thứ tư của Huệ, lớn lên mặt mũi giống Mới như lột - và Khúng, một người cha vốn quý trọng mọi nguồn lao động, vẫn yêu và quý thằng con trai thứ tư, đứa con đầu tiên sinh ra khi vợ chồng lão vừa lên vùng khai hoang, chả kém gì những đứa khác.

Kể cả cái thằng bé Khoan có khuôn mặt bầu bầu và nổi tiếng hiền lành nhất nhà ấy, dù là gì đi nữa nhưng điều quan trọng là lão đã biết rành rành nó là con thằng Mới, vẫn thuộc dòng máu của một anh dân làng Khơi tầng lớp mạt hạng - nghĩa là, lão đã biết hết cả mọi xuất xứ và nguồn gốc của nó.

Trong đàn con cái đông đúc mà mẹ Huệ đã đẻ cho lão như một nguồn lao động trời cho ấy, chỉ có một đứa- là chính cái thằng Dũng - lão không hề biết rõ con cái nhà ai, không được phép hỏi mẹ vợ, cũng không được phép tìm hỏi người khác suốt đời lão, không hề bao giờ lão hắt hủi và bằng tất cả tấm lòng thành thực, lão yêu thương nó, nhưng không bao giờ lão thoát ra được cái nỗi ám ảnh rằng nó mang dòng máu xa lạ với lão. Thằng con ấy, nó là đứa đẹp trai nhất nhà, một mình nó một khuôn mặt, từ con mắt, cái mũi đều như được chạm trổ tinh vi hơn. Nhưng đây lại chẳng là cái vết thương sâu nhất của đời lão - suốt đời lão mang tiếng lấy vợ thừa người khác, chẳng là vì nó?

Trưa hôm qua, chia tay với thằng Dũng rồi lão còn quay lại đoàn tàu hỏa đang còn đậu ở trong sân ga một lần nữa, lão khúm núm trước cái anh bộ đội cấp thượng úy: "Đừng để nó phải khổ, đừng để nó phải đói rét, cái thằng Dũng nhà tôi ấy, việc gì làm cũng được nhưng lại khảnh ăn như một đứa con gái nhà thành phố!" - "Biết rồi bố ạ - anh bộ đội dẫn quân chế nhạo lão - vào bộ đội cũng không phải đi đày đọa. Bố cứ yên tâm!".

Thấy mình phút chốc trở nên y như một mẹ đàn bà lẩn thẩn, nhưng lão vẫn cứ quanh quẩn bên cái tàu hỏa có đứa con đang ngồi, hết mua hoa quả lại bánh trái lật đật mang về bắt nó ăn.

Nửa giờ sau mới có một chiếc xe tải của một đơn vị bộ đội Hà Nội đến đón đám tân binh miền trung vừa ra. Trông thấy thằng Dũng rời tàu bước lên xe, thế là lão Khúng cứ quỳnh cả lên. Chẳng biết làm gì trong cái phút chót, lão dúm thêm một mớ giấy bạc vào tay nó khiến thằng bé vừa thương bố lại vừa ngượng với bạn, đến nước nó phải gắt lên với lão trước lúc xe chạy.

Lão đứng lại một mình giữa cái sân ga Hàng Cỏ đầy những người lạ. Đến bây giờ lão mới đưa mắt ngắm nhà cửa, phố xá Hà Nội và lão sực nghĩ đến những lá thư được gửi đi từ đây - mà suốt gần hai mươi năm nay, cứ một vài năm vợ lão lại nhận được một lá. Đó là những lá thư riêng của vợ, mà lão đã đọc trộm. Những bức thư viết trên một thứ giấy thật mỏng, mà mỗi lần đọc xong, suýt nữa lão đã toan lấy làm giấy vắn thuốc. Nhưng lão không dám, lại đem cất lại như cũ, tặn dưới đáy một cái trong xó buồng vợ.

Mỗi lần nhận thư, bao giờ đêm ấy vợ lão cũng thức chong, đuổi lão ra nhà ngoài nằm, hai ba ngày sau, cứ như một người câm và đối xử với lão như một người xa lạ.

Dù rằng suốt một đời đã bị lão Khúng biến thành một cái máy đẻ

và đến bây giờ đã trở thành một người đàn bà thôn quê thực sự, một bà kè miề rừng thật sự, chắc hẳn Huệ vẫn cất giữ cho riêng mình một chút hình ảnh cuối cùng của cái thời thiếu nữ sống ở thành phố, cùng với một mảnh tình yêu đầu tiên đầy sâu nặng mà thời gian hai mươi năm chỉ có thể càng đào sâu chôn chặt vào tâm khảm.

Suốt gần hai mươi năm nay người đàn bà vừa gần gũi vừa xa lạ với lão Khúng không hề đặt chân đến một thành phố nào cả, kể cả cái thị trấn lâm nghiệp còn con, đìu hiu nằm kề sông chỉ cách nhà dăm cây số, cũng ngại đến.

Huệ đã gắn bó ngày một chặt chẽ với nhà cửa, nương rẫy, bởi chính chị đã phải cùng với lão Khúng nát óc tính toán, thức khuya dậy sớm, trút mồ hôi và sức lực đến gần cạn kiệt, để có tất cả ngân ấy của một gia đình nông dân đông con.

Đất đai và cây trái, trong khi con người làm ra nó thì chính nó cũng làm ra con người. Chính Huệ cũng đã trở thành một người đàn bà nông dân với cái tính ky cốp, chắt bóp, tham công tiếc việc, tham của và thậm chí đôi khi còn lăm điều nữa. Hàng xóm, láng giềng sang chơi thỉnh thoảng vẫn nhìn thấy cặp mắt Huệ nhìn len lén từ trong bóng tối, trong khi trút hàng chục vò rượu

giấu trong buồng ra những chiếc bong bóng lợn.

Hoặc vẫn bằng hai bàn tay con gái thành phố - bây giờ đã đen đúa và sứt sẹo - Một tay bung bát rượu, một tay cầm chiếc đĩa cả ghè miệng một con dê bị trói chặt nằm giữa sân, Huệ đổ rượu vào miệng con vật trước khi cắt tiết nó bằng một con dao nhíp với tất cả vẻ thành thạo.

Chùng như đây là một người đàn bà đã quyết tâm đoạn tuyệt với gốc gác thành phố?

Nhưng đời sống đô thị - cái niềm mơ ước thật xa lạ cứ mỗi ngày một hiện ra trong lòng những đứa con của Huệ một cách cụ thể, như một tiếng gọi của thời đại, nhất là vào những tháng cuối năm, mùa cà chua, chúng phải đèo những sọt cà chua chín đỏ xuống bán tận dưới chợ Vinh, sáng đi chiều về. Có khi ruộng cà chua chín rộ, hai ba đứa phải đi từ chiều hôm trước và ngủ đêm lại dưới thành phố.

Những buổi khuya sáng trắng, trong cái im lặng thăm sâu từ những cánh rừng chung quanh như ủa tràn ra cái sân nề vôi trắng

toát trước nhà, đám con tụ tập lại, kháo với nhau bao nhiêu là thứ chuyện đầy hấp dẫn về đời sống ở trong cái quang sáng điện mà chúng vừa từ đây trở về. Thế rồi một lần thằng Dũng đã bị lạc trong vùng quang sáng kia đến những ba ngày. Khi trở về, hắn đã quỵn theo về nhà một đứa con gái tóc uôn, Huệ cầm đôi đũa cả quấy cám lợn chạy ra đứng trước hiên nhà bếp, nhìn xuống con đường dốc đất đỏ ối của quả đồi đối diện. Chị nhìn thấy cái đứa con gái ngồi sau gác-ba-ga xe đạp của thằng Dũng, hai chân bỏ lọt vào một bên cái sọt không. Khi thằng con trai thả phanh cho chiếc xe lăn tuồn tuột đến chóng mặt xuống dốc, hắn đã cố ý bắt buộc đứa con gái tuy then đến chết nhưng cũng phải nhắm mắt ôm ghì lấy ngang lưng hắn.

Về đến nhà, thằng Dũng dựng xe trước thềm, cúi xuống một bên sọt nhặt chiếc ba lô khoác lên vai đứa con gái, còn chiếc túi da có in hình chiếc máy bay cũng của cô gái, hắn vẫn xách trên tay. Sau khi biết bố đang còn bận nhặt đá ở trong Khe Đá Dầu với thằng Khoan chưa về, hắn điềm nhiên dẫn cô gái vào trong nhà bếp, giới thiệu như khoe với mẹ:

- Đây là cô Thùy Loan, kỹ sư, bạn mới quen của con!

Trời ơi, một thằng thanh niên miền rừng đi bán cà chua ở chợ

tỉnh không biết làm thế nào đã tha về được một đứa con gái có bằng cấp cao sang là nương kia, xét ra tuy không đẹp bằng thằng Dũng nhưng cũng là một cô gái khá xinh xắn và rất lễ phép, và một điều khiến cho người mẹ phải giật mình là mới thoạt nhìn, Huệ đã biết ngay là một đứa con gái sinh ra và lớn lên ở thành phố.

Tuy trong thâm tâm Huệ thấy chua xót và đã nhìn thấy một cái gì khập khiễng giữa hai đứa trẻ, nhưng chiều ấy, Huệ tiếp đãi đứa bạn của con trai đặc biệt trân trọng và ân cần.

Đêm hôm ấy, Loan ngủ với người mẹ ở gian nhà trong, một gian buồng ngủ mà bốn chung quanh cái giường nằm kê đầy những chiếc chum bằng đất nung đựng ngô, đậu, khoai lang khô, những chiếc bong bóng lợn đựng rượu và những lá thư không được trả lời. Nửa đêm về sáng, Loan thức dậy. Trong khi ở nhà ngoài thằng Dũng cũng thức dậy đang tìm điếu hút thuốc Lào, Huệ nằm mơ màng chợt nghe thấy chung quanh cái nếp nhà ở miền rừng của mình cứ rộn lên đến chói tai những tiếng kêu rền rĩ của một chiếc xe cút kít đang lên dốc, trong một buổi chiều cách đây gần hai mươi năm...

Khi thằng Dũng đã hơi lớn, vào trạc mười ba, mười bốn, đến cái tuổi đủ sức quàng một đoạn giây chắp bằng vải cẩu đen mớ hôi vào sau ót, tay nâng đôi còng đẩy chiếc xe cút kít lăn bánh, dù đang phơi hàng đồng quần áo ngoài sân hay đang mắc bận nấu nướng và xua những con dê ra khỏi nhà bếp, bao giờ Huệ cũng nhận ra được đứa con đi vào rừng dẫn củi đã trở về - qua cái tiếng kêu của bánh xe cút kít, cứ rít lên trong cái trục gỗ. Và lần nào chị cũng cứ ngỡ như lại đến lượt thằng Dũng tha về một người đàn bà tóc tai rũ rượi, hai hàm răng trắng lóa nghiêng chặt, lúc há to như thể không bao giờ còn khép lại được nữa, và cái bụng người đàn bà y như một quả trứng khổng lồ đang sắp rạn vỡ.

... Lúc bấy giờ mặt trời đã đứng bóng. Con đường xuyên rừng vắng heo hút, không hề có một bóng người. Huệ đang cố lết đi. Quãng đường đèo không dốc lắm nhưng dài quá sức một người đang đau bụng đẻ. Gắng đi thêm một quãng, Huệ lại tìm một cái cây, đứng tựa lưng vào. Chị nắm thật chặt chiếc khăn vuông hoa gói vài chiếc tã lót và một nắm cơm.

Lên được hai phần ba đèo, thì không đi được nữa. Chị phải ngồi lại bên một gốc cây. Cơn đau mỗi lúc một quặn hơn. Nhìn con

đường trườn lên dốc chỉ thấy nắng, từ dưới lên cũng như từ trên phía đầu dốc đổ xuống vẫn chẳng thấy qua một bóng người.

Thậm chí một tiếng động cũng không có.

Nỗi thèm khát được gặp người. Không dám ước ao nhiều, Huệ chỉ dám ước từ trên dốc đi xuống một đứa trẻ, nếu nó là con gái thì càng hay.

Có lẽ mình phải sinh con một mình giữa rừng. Đến cái nước này Huệ chỉ còn ao ước được như người đàn bà trong cổ tích, được một con hổ đỡ cho.

Giữa lúc ấy, có tiếng xe cút kít văng lên ngân nga như tiếng sáo. Rồi Huệ ngó ra thấy một người đàn ông cởi trần, đẩy chiếc xe chát đầy những súc gỗ làm nhà, từ dưới chân dốc đi lên.

ừ cũng lạ, lúc bấy giờ Huệ đã rút thật sâu vào sau cái gốc cây, không phải gốc cây bên đường mà một cái cây to tận trong sâu, lại có hòn đá bên cạnh che khuất hết cả người, vậy mà Khúng cũng nhận thấy có điều gì lạ, đã dừng xe lại.

Khúng liền vớt hết những phiến gỗ súc đã đẽo sơ thành hình kèo,

cột xuống vệ đường, để lộ ra trên chiếc mê đan bằng tre một lớp than, có lẽ Khúng vừa đốt trong rừng. Người đàn ông lấy tay san đều những hòn than thành một chỗ nằm hơi trũng xuống rồi mới chạy tới đưa người đàn bà lên xe.

- Đi đâu?

- Đi đâu cũng được. Cho tôi sinh.

- Sắp chưa?

- Ngay bây giờ.

- Không tính được ngày sinh hay sao?

- ...

- Người ở đâu? Sao không có ai đi theo?

- ...

Mới đi được một quãng, mặt mũi chân tay Huệ đã đen nhẻm.

Mình đang nằm trên một đồng than vừa ra lò - Huệ tự bảo - Vẫn

còn nóng. Chị cố nép sát vào cái vành mê phía sau để tránh cái nhìn của người đàn ông đang đẩy xe. Chị xốc lại quần áo và lựa một thế nằm, co mình như con tôm.

Lên gần tới đỉnh đèo, những đau thắt lấy ngang người. Và Huệ cảm thấy một cái gì vô cùng riết róng, dữ dội và thảm khốc, trong những vòng quay dưới lưng. Những vòng quay cứ xiết lấy chị, không có cách gì cự quẫy ra được nữa. Nó là cái gì vậy? Đang giữa nư đau, Huệ không biết cái gì, cũng không nhìn thấy mà chỉ cảm nhận được qua cái âm thanh ken két lúc rộ lên, lúc như nén lại để rồi lại kêu rộ lên to hơn, náo nê và riết róng hơn - của chiếc bánh gỗ to kênh càng quay lủ khủ trong một cái trục cũng bằng gỗ.

Sang tới bên kia sườn đèo, Huệ nhìn qua vạt áo cánh trùm trên mặt, thấy một nền trời chiều xanh nhạt hiện ra sau một bức thành màu xanh sậm kết bằng chỏm rừng kéo dài và cứ như đang dâng cao dần lên mãi. Từ trong khoảng cao xanh, lại chập chờn vọng xuống một thứ âm thanh vi vút, bay bổng. Lắng nghe một lát, Huệ mới nhận ra được cái tiếng sáo điều ngân nga vừa chột nghe, chính nó vẫn là cái tiếng kêu của những vòng quay ở dưới lưng.

Quần quai mãi trên chiếc xe cút kít như một tên tù binh vừa rơi vào bàn tay tàn bạo của một thổ dân, đến gần tối thì Huệ sinh. Đứa bé ra đời trên dọc đường, trên tay Khúng.

Một tháng sau khi đẻ thẳng Dũng, Huệ nhận lời lấy Khúng với một điều kiện: Không bao giờ Khúng được hỏi chị về quãng đời về trước, cũng như bố thẳng bé là ai, không được hỏi dò la về người đàn ông ấy - mà Huệ chỉ cho Khúng biết là một người rất tốt, một trí thức vào bộ đội, cho đến giờ chị vừa thương hại vừa căm giận nhưng vẫn yêu và là người quê cùng thành phố với chị.

Cái anh chàng nông dân lêu têu có đầu óc thích nổi tiếng chấp nhận các điều kiện ấy với tất cả sự thất thiệt nặng nề của một anh trai tân, để đánh đổi lấy một cô vợ rõ xinh đẹp, nhất là, một cô gái thành phố chính cống.

Hắn vênh cái mặt lên mà thách thức với cả làng: "Đi suốt mấy làng này, từ dân làm nghề biển cũng như dân trong đồng, thử hỏi có thằng nào lấy được vợ thành phố như tao - cái thằng Khúng ngất ngưỡng này?" Hắn đổ hết sức ra làm như trâu, mỗi ngày một chuyến xe than lẫn gỗ súc về bán cho đám dân biển. Bằng mồ hôi của hắn, hắn đã cứu được hai mẹ con Huệ. Cả hai tưởng sẽ chết sau kỳ sinh nở: mẹ bị phù thũng và đứa con vừa sinh ra

đã sai đẹn.

Cả làng chửi Khúng chẳng còn thiếu câu gì nữa. Cái thằng dám cả gan đem về cái nơi thờ thần làng một con đĩ chữa hoang hấn nhặt được ở xó rừng nào...

Cái lần thằng Dũng đi bán cà chua về, nó đã làm được một việc y như lão Khúng đã làm gần hai mươi năm trước đây, chính Huệ cũng không khỏi sung sướng và tự hào, khi thấy một cô gái có học thức và vốn xuất thân con nhà thành phố đã chịu theo đưa con trai đầu lòng của mình về nhà. Điều đó khiến cho Huệ cũng phải lấy làm lạ lùng, như một sự lặp lại của số phận con người.

Sáng ngày hôm sau, Loan, cô kỹ sư được Dũng và bà mẹ dẫn vào trong Khe Đá Dầu - một khu vực khai hoang thứ hai mà lão Khúng và thằng Khoan đang dựng chòi ở - để đốn cây và nhặt đá.

Lão Khúng đã bắt đầu phải tính toán về đường xa, khi mà những đứa con trai và con gái của lão phần nhiều đều đã lớn, cần hỏi vợ gả chồng, làm nhà riêng và cũng phải tìm đất cho chúng sống.

Đầu óc của một người nông dân bao giờ cũng nghĩ đến cuộc đời mai sau của con cái. Chính vì lẽ thế mà cái tay chẳng lúc nào được rảnh, chẳng lúc nào ngơi mó máy trong đất.

Đất trong Khe Đá Dầu còn tốt hơn đất ở ngoài chỗ hiện đang ở - làm lão Khúng cứ mê đi, như đã nhìn thấy trước cái sự thịnh vượng của đời con cái - chỉ hiềm nổi, lão chẳng biết có ai đem giấu cái gì bên dưới mà sét đánh luôn, hễ có giông là có sét.

Lần ấy, Loan ngủ lại thêm một tối trên chiếc chòi của gia đình Dũng dựng trong Khe Đá Dầu. Sáng ngày hôm sau, Dũng dẫn cô đi tiếp một buổi nữa mới vào đến một dãy lèn đá mà những người khai hoang thường gọi là "lèn địa chất", ở đây, Loan trình giấy giới thiệu và nhận công tác ở một đội thăm dò địa chất. Hàng trăm công nhân và kỹ sư đã có mặt ở đây từ những năm vùng này còn bị máy bay Mỹ đánh phá rất. Công việc thăm dò càng được ráo riết xúc tiến khoảng vài ba năm nay - ngoài các kỹ sư người trong nước còn có các kỹ sư nước ngoài.

Trong các bức thư của Th. mà Huệ vẫn trân trọng bí mật cất dưới đáy một cái chum, không có bức nào mà Th. không nói qua về công việc của anh ở Hà Nội - một công việc liên quan mật thiết và có tính quyết định đối với công việc thăm dò đang tiến hành ở

đây, cả những chuyến máy bay chụp ảnh thỉnh thoảng bay qua vùng khai hoang cũng nhằm mục đích ấy.

Có thể nói rằng suốt cả đời mình, Huệ sống ở đây để chờ đợi một thành phố sẽ ra đời, không phải một thành phố buôn bán và tiêu thụ, mà là một thành phố công nghiệp của hàng vạn công nhân khai thác mỏ quặng của một thứ kim loại quý. Huệ biết rằng đến lúc đó, đời sống con người và thiên nhiên chỗ này sẽ hoàn toàn khác bây giờ, con người sẽ không còn bị bưng bít bởi sự hẻo lánh nữa và đứng ở đây, người ta có thể nhận được những tin tức của mọi nơi.

Một đời người thật ngắn ngủi, Huệ biết đời mình chưa chắc đã trông thấy mặt mũi cái thành phố tương lai được xây dựng trên vùng đất do bàn tay vợ chồng chị đang khai phá, nhưng chị tin nhất định dù sớm muộn nó phải có, nhất định một thành phố công nghiệp sẽ mọc lên trên mảnh đất hoang dã này. Những đứa con của chị chẳng phải mơ ước và đi tìm kiếm cuộc sống đô thị ở tận đâu xa, mà ở ngay trên miếng đất chúng đang đứng. Vợ chồng Huệ tổ chức đám cưới cho thằng Dũng vào tháng ba thì tháng chín người con trai đi bộ đội. Có một lá thư của Th. - một bức thư rất quan trọng - vừa gửi về mà lão Khúng chưa được đọc. Huệ nhận được bức thư cuối cùng ấy chỉ trước ngày thằng

Dững bước chân ra đi dăm hôm và chị cứ đắn đo mãi có nên đưa cho con xem hay không? Th. báo tin cho Huệ biết anh đã được Chính phủ chỉ định làm tổng công trình sư của cái công trình công nghiệp đồ sộ sắp bắt tay xây dựng vào đầu sang năm, và nay mai anh sẽ thường xuyên có mặt ở tại thị trấn lâm nghiệp, cùng với những bộ phận đầu tiên của bộ máy điều hành của mình. Cũng như những lá thư trước nhưng lần này bằng giọng tha thiết hơn, van nài hơn, Th. xin Huệ hãy quên mọi chuyện cũ và tha thiết đề nghị được gặp Huệ và con. Dù như Huệ nói, bây giờ Huệ đã trở thành một người đàn bà khác hẳn trước kia và đứa con trai không còn là con của anh nữa, thì anh cũng tha thiết xin được gặp.

3

Khách cầm đứng đôi đũa son gạt hai nhát từ hai bên mép vào giữa rồi buông đũa. Chiếc bát ăn cơm đặt rìa mâm vẫn chỉ bốc lên hơi men.

- Cháu đủ!

Trong lúc chống gối đứng dậy, lão Khúng cúi xuống chiếu nhặt chiếc khăn lau mặt, chợt nhìn thấy khuôn mặt của lão và khuôn

mặt Định gần như kề sát nhau, phản chiếu trong cánh cửa gương của chiếc tủ đứng.

Con người ta cùng một dòng máu mủ mà khác nhau biết chừng nào? Cái ý nghĩ như một kết luận không phải hình thành một lúc trong cái đầu óc nông dân bảo thủ đầy sắc sảo của người cháu, mà ban đầu lão thấy khuôn mặt người chú trong gương như một điều chứng thực cho một cái nhận xét bất chợt nhưng rất quan trọng của lão, trên dọc đường chiều hôm qua lão đi một mình từ ngoài ga Hàng Cỏ về nhà Định.

- Những cái anh dân thủ đô Hà Nội này - lão đập những bước như vô nện xuống mặt nhựa vừa gật gù nghĩ một mình - sao mà người nào cũng y như ngâm lâu ngày trong bể nước mới vớt lên? Da thịt người đâu mà cứ trắng nhợt, mà người nào người nấy cứ mềm oặt, mềm như sợi bún, từ cái ngón tay đến sợi tóc đều mềm, tiếng nói cũng mềm, dáng đi điệu đứng lại càng mềm, nhất là cái tiếng cười lại mới thật là mềm chứ?

Lão đảo mắt nhìn sang những đứa con của chú ngồi quanh mâm rồi nhìn kỹ vào một bên tai chú:

- Mụ này - lão vừa nói vừa giơ tay đón lấy chiếc điều cày mà vợ

Định vừa chạy sang nhà hàng xóm mượn về - mẹ không biết chứ, chú Định càng về già càng giống nội cháu ngày xưa. Giống lắm cơ! Cả những sợi lông loăn xoăn từ trong lỗ tai mọc chìa ra. Ông cháu ngày xưa cũng thế, nhưng còn rậm hơn cơ!

Định ngẩng lên. Bất giác Định cũng bắt gặp cái mặt mình bên mặt người cháu - như càng làm nổi bật cái màu nước da tái tái và râm nâu như da thuộc, với những đường nét gãy khúc đầy khắc khổ, với những khoảng lõm lõm y như những tảng đất cày đắp lên, và từ sau hàng lông mày rậm rì và cứng, lúc nào cũng chiếu ra chung quanh một cái nhìn ngang bướng và đầy ngờ vực.

Tuy chú cháu nhưng so tuổi tác, Định chỉ hơn Khúng vài tuổi. Nhưng cứ nhìn mặt, ai cũng phải nghĩ Khúng già hơn - như một bậc bề trên trong gia tộc. Ngày xưa bố Khúng - ông anh cả của Định - chẳng được học hành mấy, mười lăm tuổi đã phải ở nhà đi cày. Mà cũng nhờ thế Định mới được theo học đến thành chung. Nhưng đến đời Khúng và những đứa con của Định thì cái sự xa cách mới thực là xa cách. Quanh một cái mâm cơm gia đình mà như người từ hai thế giới hợp lại.

Chao ôi, có lẽ cho đến nhắm mắt, riêng đời Định vẫn còn mắc một món nợ không bao giờ trả được, là món nợ với Khúng và bố

mẹ Khúng, và nói chung, với những người thân thích, ruột rà ở làng. Làng anh, cái làng Khơi nửa biển nửa đồng, sía chân từ trên tàu hỏa xuống, phải đi gần chục cây số về phía biển mới thầu và chỉ có một cách cuốc bộ ấy, nó có một sức nhai người ghê gớm. Nó nghiền nát những con người ra rồi vắt nặn theo cái hình thù đã có từ nghìn đời của nó, rồi bắt những con người ấy phải sống theo cái luật cũng đã có từ nghìn đời nhưng không bao giờ viết thành văn của nó.

Hàng chục năm nay cũng như từ nghìn đời, bao nhiêu thứ giặc ngoại xâm đến đây đều bị chết gục trong cái làng quê hiền lành một màu xanh rì ấy, nhưng cũng hàng chục năm nay, những điều biến đổi của cách mạng đến được đây cũng mới chật vật, khó khăn làm sao? Vẫn biết rằng trong làng đã có hợp tác, đã có một khu trường cấp hai hai tầng xây trên một khu đất thoáng mát xung quanh trồng phi lao; nhà trạm xá, lại rạp chiếu bóng, một làng mà có cả một rạp chiếu bóng nằm giữa cánh đồng muối bên con đường quan. Tuy vậy, cái làng nó vẫn là cái làng, vẫn là cái làng quê thân yêu và lâu đời của Định, mà một lần ban đêm hành quân giữa rừng Trường Sơn, chỉ nghe một giọng nói người làng lên trong hàng quân đi ngược chiều, Định đã phải kêu lên một tiếng xiết bao mừng rỡ, và chính tiếng kêu của anh đã khiến một cái bóng người khoác súng từ hàng quân bên kia nhảy bổ sang

với anh.

Nói gì thì nói, trong hàng chục năm nay người cháu đang ngồi trước mặt Định kia và đang xì cả nước miếng ra nhà Định kia, cũng chính là người đã gìn giữ phần mộ của bố mẹ và ông bà Định. Chứ như cái đám con của Định thì đừng hòng, chúng có học thức nhưng rất ít tình cảm họ hàng làng mạc. Mà tình cảm họ hàng làng mạc thì Định không muốn đánh mất.

Và chê trách gì thì chê trách, với bao điều có thể chê trách, Định vẫn quý và khâm phục cái người cháu. Khi Định ở trong B ra, - sáu năm sau - anh đã được nhìn thấy, thay vào cái "ổ gấu chó" là một nếp nhà gỗ rất khang trang đứng giữa một vùng đất bát ngát cứ xanh um lên, không phải màu xanh hoang dã của rừng nữa, mà là lục, mía, chè, mít, bầu bí, và xa xa, dưới chân đồi trước nhà là lúa, lúa đang vào chắc... và bộ đội đang mắc võng ngủ đầy nhà trên, anh nuôi nấu cơm trong chiếc chảo gang dưới bếp, trong khi ấy, những đứa con của Khủng lớn vổng lên, còn Khủng thì đã trở thành một ông già, sáu năm ở chiến trường không làm Định già nhanh đến thế.

"Chú! Vậy mà mấy lần cháu nằm mơ thấy... chú chết!" tình máu mủ khiến Khủng mừng rỡ cứ cuống quýt cả lên khi tận mắt trông

thấy Định từ trong Nam đã trở ra thực.

Định đi sau ông cháu. Định phải trực tiếp sắm vai kẻ hướng dẫn mua bán cho Khúng - y như một vài lần anh phải hướng dẫn khách nước ngoài.

Khốn khổ, công việc này đáng lý Định có thể giao cho lũ con, nhưng Định thấy dù một đứa nào chu đáo đến đâu cũng sẽ dễ xảy ra sơ xuất, trong cái công việc hướng dẫn Khúng đi thăm thú các thắng cảnh và mua sắm. Cả đời người cháu ruột của Định mới ra chơi Hà Nội, Định không thể để sơ suất, xuất phát từ một tình cảm sâu nặng và cả sự kính trọng của Định đối với người cháu tộc trưởng.

Từ sáng tới giờ Định đã đưa ông cháu đi dạo qua một số di tích và thắng cảnh của thủ đô, nhưng xem chừng vị khách quý chỉ thích ngắm nương ruộng, gia súc, những cái suốt đời chung sống với lão! Đặc biệt trong khi đứng trước Bờ Hồ, lão đã phát biểu cảm tưởng một cách thực thà. Rằng so với bức tranh treo ở vách nhà lão thì cái tháp Rùa thật không giống cái tháp Rùa vẽ ở nhà lão!

Nhưng chỉ khi đến trước cửa chợ Đồng Xuân thì lão Khúng mới cảm thấy thực sự đã đến Hà Nội. Lão tủm tỉm cười một mình trong khi liếc qua một đám con gái mặt hoa da phấn, nhưng cái chúng đang xách trên tay thì vẫn là cái quá tầm thường: hũ nước mắm dùm muồn, mớ rau, con cá... Thì hóa ra cái đám người eo lả như ngọn cỏ may này cũng không phải chỉ đi dạo, mà cũng phải ăn uống. "Ấy, ai sinh ra cái ông trời kẻ cũng tài thực - lão Khúng vẫn tủm tỉm cười và bất giác nghĩ - Ông trời làm ra con người "bách nhân bách tính" nhưng ông trời lại khéo cho con người một cái nét mà ai cũng phải có: Đó là cái việc ăn. Hóa ra cái anh dân Hà Nội này cũng phải ăn. Cho nên mới sinh ra cái chợ Đồng Xuân này to như thế!".

Hai tai lão chẳng mấy chốc đã ù đặc vì tiếng ồn. Mắt lão cũng hoa lên vì trăm thứ hàng hóa chất đống. Đã từng leo hết quả núi này đến quả núi khác, vậy mà mới loanh quanh trong chợ, cặp giò như hai cái trục bánh xe của lão đã mỏi là sao?

Để tránh khỏi mất cắp, Định bắt Khúng trao gói tiền cho mình giữ. Mua thứ gì, anh tự đếm tiền trả. Mà những thứ ông cháu muốn mua thì nhiều lắm. Cái gì Khúng trông thấy, là thấy ở nhà mình cần. Mà cái gì cũng rẻ hơn ở nhà một giá. Thế mà nào lão

có biết? Suốt đời lão chỉ chúm mũi vào hòn đất.

Khi bước ra trước vòm cuốn cửa chợ, hai chú cháu nhà ấy đã y như hai nhà phi công vũ trụ. Thế mà vẫn thấy còn một đám người chạy theo dúi vào tận ngực họ đủ mọi thứ khiến lão Khúng cứ đứng cười ngất.

Chỉ trong một ngày lão đã khuân về bày lũng ngừng khắp gian nhà "hẹp bằng cái lỗ mũi" của ông chú nào vành, khung và lớp xe đạp, xanh, nôi, hàng mấy yển hành làm giống, hạt cà chua và hạt bắp cải giống, và quần áo cho đứa lớn, đứa bé, cho vợ...

Nhưng đây cũng chỉ là mấy thứ vật. Trong chuyến đi ra thủ đô lần này lão đã rắp tâm từ ở nhà một ý đồ lớn hơn nhiều. Lão sẽ tập trung tiền mua một bộ trục, vành và xăm lớp ô tô, để "lên" một cỗ xe trâu! Việc này lão đã viết thư cho Định biết từ năm ngoái: Nhà lão phải tiến lên vứt bỏ chiếc xe cút kít. Nó là thứ phương tiện chuyên chở quá cổ lỗ, mà tốn sức! Loài người đã bước sang "thời đại tên lửa" rồi cho nên sau chuyến đi này, nhất định gia đình lão phải có một cỗ xe trâu để chở đá trong Khe Đá Dầu này, chở lúa thóc ra chở phân gio vào trong ấy này, rồi chở gỗ lạt trong rừng ra, hoặc cũng có thể những ngày giỗ tết cả nhà lão leo lên ngồi trong cái thùng xe để về quê...

- Đừng chế nhạo anh, các em ạ! - Lão nói với lũ con ông chú đang vừa cười nhả nhở vừa giễu cợt lão - Các em đã từng biết cái tiện lợi của ô tô và tàu bay so với chiếc xe đạp, vậy như anh, suốt đời đẩy xe cút kít, thì một chiếc xe bánh lốp có ổ bi với con trâu kéo, đã là ô tô, tàu bay rồi đấy!

Ba bốn ngày sau, cả mấy bố con Định tỏa ra lùng sục khắp các phố góc ngách của Hà Nội. Họ tìm được đầy đủ một bộ đồ để "lên" một cỗ xe trâu, nhưng khi đến giá cả, thì mới thấy là cả một số tiền lớn. Không phải một lúc mà Khúng có thể dứt ra khỏi nương ruộng để đi Hà Nội - Định nghĩ thế cho nên anh bàn với vợ bán chiếc đài cùng vài thứ lặt vặt, đập vào số tiền mua sắm còn lại của Khúng, góp phần "đầu tư vào cuộc cách mạng kỹ thuật" trong nền sản xuất của gia đình người cháu ở trong quê.

Vào một buổi chiều ngày chủ nhật, trước khi ra tàu hỏa để trở về, Khúng nói với Định:

- Cháu phải tranh thủ đi đến nơi này...

- ừ, ừ để chú đưa đi ngay! - Định đáp.

Khúng nói rằng mình cần phải đi đến "cái nơi này" một mình. Lão mượn bộ quần áo đại cán của Định, mặc vào. Nhưng vừa đi ra đến cửa lão đã quay lại, cởi giả bộ quần áo đại cán cho Định. Vẫn đánh cái bộ quần áo vải thô nhuộm nâu, đi ra ngoài phố được một quãng, lão gọi một chiếc xích lô bảo đưa đến một cái địa chỉ trong thành phố. Đây là một cái địa chỉ với những con số lẫn hàng chữ viết trên đầu phong bì của những lá thư giấy pơ-luya, trong nhiều năm nay vẫn xếp chồng lên nhau dưới đáy một cái chum.

Đến lúc này, lão Khúng đã quyết định xé bỏ cái thỏa ước đã ký với vợ hai mươi năm trước.

Người xích lô chở lão xuống trước một ngôi nhà sáu tầng mái bằng ở đầu hồi có chữ B4. Có lẽ đến gần một tiếng đồng hồ, lão Khúng cứ quanh quẩn chung quanh giải bờ hè chân tường, rào bước đi vòng quanh ngôi nhà hết vòng này đến vòng khác đến mỏi rũ cả chân: " Rõ nhà với cửa, cứ y như một cái hộp sắt tây đây kín mít, nghe bên trong nhạc xập xình như có đám cưới, lại thấy các tầng quần áo đang phơi, lại thấy cả những cái mặt người ló ra y như một lũ chim bồ câu đang gù trong cái chuồng: có

người ở chứ không phải nhà đi vắng hết, vậy mà tìm mãi vẫn chẳng thấy công ngõ ở đâu cả!".

Lão lại tốn một tiếng đồng hồ nữa để đi lạc lung tung ở bên trong, hết leo lên tầng thượng đỉnh lại lộn xuống tầng dưới cùng, rồi lại được chỉ dẫn phải leo lên... "ừ cũng lạ, sống như thế này mà cũng sống được, chẳng có vườn tược, chẳng cây cối, ăn, ở chồng chất lên đầu nhau, chỉ thấy tường và tường, chửi trách người nào người nấy cứ trắng nhợt, nói khẽ, cười khẽ, đi khẽ, là phải!...".

Lão đã bắt đầu ngọt thở, khi đứng trước cửa gian phòng đang định tìm. Mới đặt một bàn chân lên tấm cối chùi chân, lão đã chợt nhìn thấy thằng Dũng nhà mình - đến hôm nay đã ăn mặc quần áo bộ đội đang ngồi trong nhà.

Lão sững sốt, rụng rời cả chân tay.

Có lẽ thằng Dũng cũng như lão, lần đầu tiên đến đây và cũng vừa chợt đến.

Thằng con lão không kịp trông thấy lão, bởi ngay sau đó, tức tốc lão đã quay lưng lại và bỏ nhào xuống cầu thang.

Từ bảy giờ cho đến tối, lão đi lạc lung tung trong thành phố. Những bức tường chi chít và những ngõ phố khúc khuỷu như đang bày trò chơi ú tim với lão, chế nhạo lão. Đèn trong các lùm cây và trong các gian nhà đã bật sáng, mà lão vẫn không sao tìm được lối về. Toàn thân lão run lẩy bẩy như người lên cơn sốt và trong tâm hồn lão tự nhiên dâng lên một nỗi niềm cô độc, lão lẩm bẩm gọi tên từng đứa con. Lão cầu xin đàn con đừng bỏ lão mà đi, mà hãy ở lại với lão, hãy ở lại với đất cát.

Mười giờ đêm lão mới tìm về đến nhà người chú giữa lúc cả nhà đã tỏa đi tìm các ngả.

Lão nhất định không kể lại cho Định biết một điều gì. Mặc dầu Định quyết giữ lại ở thêm một ngày nhưng lão Khúng vẫn một mực xin phép vợ chồng ông chú được về.

Lão vội vã gói buộc đồ đạc ra tàu.

Quá nửa đêm, tàu mới bắt đầu lăn bánh.

Khi những luồng gió không có gì cản trở, tự nhiên thổi lồng lên trên nóc và hai bên cửa sổ toa tàu hỏa, trong đêm lão Khúng

nhận ra luồng gió man dại quen thuộc, và biết mình đã ra khỏi thành phố, đang trở về với đất cát hồn nhiên và hoang dã...

3-1984